

**TỜ TRÌNH**

**V/v Xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**  
**Công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bình Phước
- Sở Tài chính tỉnh Bình Phước.

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Công văn 3162/UBND-KT ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc chấp thuận Ban quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện Lắp đặt hoàn thiện nhà màng ươm sau nuôi cấy mô;*

*Căn cứ Quyết định số Quyết định số 93/QĐ-BQL ngày 20/09/2022 của Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh về việc phê duyệt Dự toán kinh phí thực hiện các Chương trình, dự án năm 2022 cho Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao;*

*Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-SNN-TL ngày 14/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNN tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô;*

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước kính trình UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Bình Phước xem xét, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô trên cơ sở những nội dung sau:

**I. Mô tả tóm tắt dự án:**

1. Tên công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.
2. Tổng mức đầu tư: 1.256.028.551 đồng.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
4. Nguồn vốn: Trong dự toán đã giao năm 2022 cho Ban quản lý Khu





Nông nghiệp Ứng dụng Công nghệ cao tại 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022.

5. Thời gian thực hiện dự án: 2022.

6. Địa điểm, quy mô và phương án xây dựng dự án:

6.1. Địa điểm thực hiện dự án: Ban quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ấp 7, xã Tân Thành, Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

6.2. Quy mô đầu tư: Chi tiết cụ thể trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt.

## II. Phần công việc đã thực hiện:

**Bảng số 1**

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình	Công ty tư vấn tổng hợp số 1	67.477.094	Quyết định số 19/QĐ-BQLKNN ngày 11/11/2022
<b>Tổng giá trị các phần công việc:</b>			<b>67.477.094</b>	

## III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

**Bảng số 2**

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Tư vấn thẩm định báo cáo KTKT	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước	1.501.428
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	3.579.681
<b>Tổng giá trị các phần công việc:</b>			<b>5.081.109</b>

## IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

### 1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Bảng số 3

ST T/ KH	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phươn g thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng
<b>I. XÂY LẮP</b>		<b>1.089.746.363</b>	Ngân sách tỉnh giao trong dự toán.					
XD	Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô	1.089.746.363		Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2022	Trộn gói	30 ngày
<b>II. DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN:</b>		<b>10.897.464</b>						
1	Bảo hiểm công trình	10.897.464		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV năm 2022	Trộn gói	Theo thời gian thi công gói thầu xây dựng
<b>III. DỊCH VỤ TƯ VẤN:</b>		<b>82.826.521</b>						
1	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	3.933.984		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV năm 2022	Trộn gói	10 ngày
2	Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV năm 2022	Trộn gói	10 ngày
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	28.311.610		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV năm 2022	Trộn gói	Theo thời gian thi công gói thầu xây dựng
4	Chi phí quản lý dự án	35.558.423		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV năm 2022	Trộn gói	Theo thời gian thi công gói thầu xây dựng
5	Kiểm toán độc lập	13.022.504		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV năm 2022	Trộn gói	30 ngày
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		<b>1.183.470.348</b>						

## 2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

### a) Cơ sở phân chia gói thầu:

Căn cứ vào tính chất công việc của từng hạng mục có tính chất độc lập với nhau, vì vậy, việc phân chia dự án thành các gói thầu 02 lĩnh vực: Xây lắp, tư vấn là phù hợp, bảo đảm khi tổ chức thực hiện phù hợp với tiến độ của công trình, cụ thể:



- Gói thầu xây lắp gồm 01 gói thầu:
    - + Gói thầu: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô
    - + Giá gói thầu: 1.089.746.363. Gói thầu có giá trị <5 tỷ đồng, áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng theo Điều 58 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.
  - Lĩnh vực tư vấn gồm 05 gói thầu.
    - + Giá gói thầu được xác định dựa trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật số: 446/QĐ-SNN-TL ngày 14/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNN tỉnh Bình Phước.
    - + Các gói thầu thuộc lĩnh vực tư vấn và phi tư vấn đều có giá trị nhỏ (<500 triệu đồng) áp dụng hình thức chỉ định thầu theo phương thức rút gọn là phù hợp.
- b) Hình thức hợp đồng: Tất cả các gói thầu áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói theo quy định.

#### V. Tổng giá trị các phần công việc:

Bảng số 4

STT	Nội dung công việc	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	67.477.094
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	5.081.109
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	1.183.470.348
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		<b>1.256.028.551</b>

#### VI. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước đề nghị Sở Tài chính xem xét, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CNC (Tổng).



**TRƯỞNG BAN**

*Nguyễn Minh Chiến*





Số: 446/QĐ-SNN-TL

Bình Phước, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Lắp đặt hoàn thiện  
Nhà màng vườn ươm sau cấy mô**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông Nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 3162/UBND-KT ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện lắp đặt hoàn thiện Nhà màng vườn ươm sau cấy mô;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-BQL ngày 20/9/2022 của Ban quản lý Khu kinh tế về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án năm 2022 cho Ban quản lý Khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao.

Xét hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô do Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp số 1 lập; Tờ trình số 63/TTr-





BQL ngày 08/12/2022 của Ban quản lý khu kinh tế; Báo cáo kết quả thẩm định số 353/BC-TL ngày 13/12/2022 của Chi cục Thủy lợi,

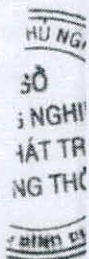
## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.
2. Địa điểm xây dựng: Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao – Xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao thuộc Ban quản lý khu kinh tế.
4. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp số 1.
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Ban quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cung ứng cây trồng giống, đáp ứng thị trường.
6. Quy mô xây dựng: Xây dựng nhà màng ươm có diện tích  $40 \times 25 = 1.000 \text{ m}^2$ . Kết cấu như sau:
  - + Phần móng: Móng trụ bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước: 800 mm x 800 mm, thép cột chờ móng V50x50x5mm.
  - + Phần thân: Hệ thống cột, vì kèo bằng thép hộp. Vách ngăn xung quanh lưới giảm nắng 50%.
  - + Phần mái: Hệ xà gồ mái bằng thép hộp, Mái lợp lưới giảm 50% nắng kết hợp lớp màng nilon ngăn mưa.
7. Diện tích sử dụng đất: Đất thuộc sở hữu của Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao.
8. Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.
9. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 1.256.028.551 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng*). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.089.746.363 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	35.558.423 đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	101.722.688 đồng
- Chi phí khác:	29.001.077 đồng

(Có bảng Tổng mức đầu tư kèm theo)
10. Nguồn vốn đầu tư: Trong dự toán ngân sách tỉnh đã giao cho Ban quản lý khu kinh tế tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh.





11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định hiện hành.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022.

**Điều 2:** Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao thuộc Ban quản lý khu kinh tế là chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai các bước việc tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn Sở, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban quản lý khu kinh tế; Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao; Giám đốc đơn vị tư vấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *byl*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Ban QL Khu kinh tế;
- Như Điều 3;
- GD, Các PGD Sở;
- Lưu VT, CCTL (Quyết).



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**





## BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cây mô  
(kèm theo Quyết định số 441/QĐ-SNN-TL ngày 14/12/2022  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xây dựng	Gxd		1.089.746.363
1.1	Lắp đặt, hoàn thiện Nhà màng ươm sau cây mô	Gxd1	Bảng dự toán	1.089.746.363
2	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa	$Gxd * 3,263\%$	35.558.423
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv		101.722.688
3.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv2	$Gxd * 6,192\%$	67.477.094
3.2	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	Gtv3	$Gxd * 0,361\%$	3.933.984
3.3	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv4	Mức tối thiểu	2.000.000
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv7	$Gxd * 2,598\%$	28.311.610
4	Chi phí khác	Gk		29.001.077
4.1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Gk1	$Gxd * 0,57\% * 0,5$	3.579.681
4.2	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Gk2	$Gxd * 0,96\%$	13.022.504
4.3	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)	Gk3	$Gxd * 1\%$	10.897.464
4.4	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	Gk4	$Gxd * 0,186\% * 0,8$	1.501.428
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ				1.256.028.551

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng)



Số: 33 /BC-TL

Bình Phước, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Lắp đặt hoàn thiện  
Nhà màng vườn ươm sau cấy mô**

Chi cục Thủy lợi nhận được Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết Thủ tục hành chính số 000.00.09.H10-221208-002/KSHS ngày 08/12/2022 của Trung tâm phục vụ Hành chính công kèm theo Tờ trình số 63/TTr-BQL ngày 08/12/2022 của Ban quản lý khu kinh tế về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Công văn số 3162/UBND-KT ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô;*

*Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-BQL ngày 20/9/2022 của Ban quản lý Khu kinh tế về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án năm 2022 cho Ban quản lý Khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao;*

*Căn cứ Quyết định số 3544/QĐ-SXD ngày 30/12/2020 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

---



Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-SXD ngày 14/10/2021 của Sở Xây dựng về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông báo giá Vật liệu xây dựng tháng 10/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước tại Văn bản số 3469/SXD-QLXD ngày 11/11/2022;

Căn cứ Công văn số 3768/SXD-QLXD ngày 07/12/2022 của Sở Xây dựng về chuyển trả hồ sơ thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.

Sau khi thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô do Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp số 1 lập, Chi cục Thủy lợi Báo cáo kết quả như sau:

### **I. Thông tin chung:**

1. Tên công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô.
2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao thuộc Ban quản lý khu kinh tế.
4. Tổng mức đầu tư trình thẩm định: 1.299.649.490 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm chín mươi đồng).
5. Nguồn vốn: Trong dự toán ngân sách tỉnh đã giao cho Ban quản lý khu kinh tế tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh.
6. Địa điểm xây dựng: Ban quản lý khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao – Xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
7. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp số 1.

### **II. Nội dung thẩm định:**

#### **1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:**

- Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;
- Công văn số 3162/UBND-KT ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô;
- Quyết định số 93/QĐ-BQL ngày 20/9/2022 của Ban quản lý Khu kinh tế về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án năm 2022 cho Ban quản lý Khu nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao.
- Tờ trình số 63/TTr-BQL ngày 08/12/2022 của Ban quản lý khu kinh tế về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô



- Báo cáo tổng hợp của Chủ đầu tư; Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Hồ sơ năng lực các nhà thầu tư vấn thiết kế.

## **2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:**

- TCXDVN 338:2005 – Tiêu chuẩn thiết kế xây dựng và kết cấu thép.
- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước – Yêu cầu thiết kế.
- TCXD 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCXD 2737 Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 4513:1988 Hệ thống cấp nước trong nhà – Tiêu chuẩn thiết kế.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

## **3. Mục tiêu đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu:**

### **3.1. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cây mô nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Ban quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cung ứng cây trồng giống, đáp ứng thị trường

### **3.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:**

Xây dựng nhà màng ươm có diện tích  $40 \times 25 = 1.000 \text{ m}^2$ . Kết cấu như sau:

+ Phần móng: Móng trụ bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước: 800 mm x 800 mm, thép cột chõu móng V50x50x5mm.

+ Phần thân: Hệ thống cột, vì kèo bằng thép hộp. Vách ngăn xung quanh lợp lưới giảm nắng 50%.

+ Phần mái: Hệ xà gồ mái bằng thép hộp, Mái lợp lưới giảm 50% nắng kết hợp lớp màng nilon ngăn mưa.

## **III. Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:**

1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn khảo sát, lập thiết kế và dự toán: Đạt yêu cầu.

2. Sự phù hợp với chủ trương đầu tư: Phù hợp chủ trương tại Công văn số 3162/UBND-KT ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế: Phù hợp với điều kiện địa hình và đảm bảo an toàn công trình, yêu cầu kinh tế.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn tư vấn áp dụng để thiết kế phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành hiện hành.



5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Phù hợp, đảm bảo an toàn.

7. Sự phù hợp giữa khối lượng dự toán và thiết kế: Đạt yêu cầu.

8. Phần định mức, đơn giá và các chế độ chính sách liên quan để lập dự toán: Cơ bản đạt yêu cầu, thực hiện điều chỉnh một số hệ chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với công trình Nông nghiệp và PTNT.

9. Tổng mức đầu tư thẩm định: 1.256.028.551 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng).

Trong đó:

- |                            |                    |
|----------------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng:        | 1.089.746.363 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án:   | 35.558.423 đồng    |
| - Chi phí tư vấn xây dựng: | 101.722.688 đồng   |
| - Chi phí khác:            | 29.001.077 đồng    |

(Có bảng Tổng mức đầu tư thẩm định kèm theo)

#### IV. Kết luận, kiến nghị:

Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô đảm bảo yêu cầu kinh tế, kỹ thuật để triển khai các công việc tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo của Chi cục Thủy lợi về kết quả thẩm định Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô. /.

#### Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban QL Khu kinh tế;
- CTT, PCCT;
- Phòng QLCT và PCTT;
- Lưu VT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Quyết





**BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ THẨM ĐỊNH**  
**Công trình: Lắp đặt hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô**  
(Kèm theo Báo cáo số 353/BC-TL ngày 13/12/2022 của Chi cục Thủy lợi)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị sau thuế
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>Gxd</b>		<b>1.089.746.363</b>
1.1	Lắp đặt, hoàn thiện Nhà màng ươm sau cấy mô	Gxd1	Bảng dự toán	1.089.746.363
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>Gqlđa</b>	$Gxd * 3,263\%$	<b>35.558.423</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư, xây dựng</b>	<b>Gtv</b>		<b>101.722.688</b>
3.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv2	$Gxd * 6,192\%$	67.477.094
3.2	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	Gtv3	$Gxd * 0,361\%$	3.933.984
3.3	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv4	Mức tối thiểu	2.000.000
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv7	$Gxd * 2,598\%$	28.311.610
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Gk</b>		<b>29.001.077</b>
4.1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Gk1	$Gxd * 0,57\% * 0,5$	3.579.681
4.2	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	Gk2	$Gxd * 0,96\%$	13.022.504
4.3	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)	Gk3	$Gxd * 1\%$	10.897.464
4.4	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	Gk4	$Gxd * 0,186\% * 0,8$	1.501.428
<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>				<b>1.256.028.551</b>

(Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi một đồng)